

Số: 887/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 3504/BNN-TCTS ngày 26 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ với nội dung chủ yếu sau:

1. Điều chỉnh các chỉ tiêu quy hoạch các cảng cá khu vực đảo Cát Bà đã được phê duyệt tại Phụ lục IIIa, Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

2. Tiến độ và nguồn vốn thực hiện:

- Tiến độ cụ thể xây dựng cảng cá Trân Châu căn cứ vào tiến độ triển khai các quy hoạch chung của Thành phố Hải Phòng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Đảo Cát Bà và tình hình sản xuất kinh doanh từng cảng, theo nguyên tắc: Không gây ách tắc, lãng phí, ổn định công ăn việc làm người lao

động và đảm bảo điều kiện sản xuất kinh doanh thực hiện theo quy hoạch mới tốt hơn theo quy hoạch trước đây đã phê duyệt.

- Nguồn vốn thực hiện đầu tư xây dựng: vốn ngân sách Thành phố, vốn thu được từ bán tài sản gắn liền với đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại cảng cá Cát Bà theo quy định của pháp luật và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này là bộ phận không tách rời của Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng công khai quy hoạch, lấy ý kiến nhân dân khu vực ảnh hưởng, tuyên truyền, vận động đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân; thực hiện đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trước khi quyết định đầu tư; tổ chức quản lý cảng cá theo quy định pháp luật.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Bộ ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Trường Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt bão trung ương;
- Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (3) *AB*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng



Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CÁC CẢNG CÁ KHU VỰC ĐẢO CÁT BÀ,
HẢI PHÒNG TẠI PHỤ LỤC IIIa, QUYẾT ĐỊNH SỐ 1976/QĐ-TTg
NGÀY 17 THÁNG 11 NĂM 2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số ~~887~~ 887/QĐ-TTg

ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

Tên cảng cá	Theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg			Nội dung điều chỉnh		
	Loại cảng	Quy mô năng lực (Số lượng ngày/cỗ tàu lớn nhất)	Lượng thủy sản qua cảng (T/năm)	Loại cảng	Quy mô năng lực (Số lượng ngày/cỗ tàu lớn nhất)	Lượng thủy sản qua cảng (T/năm)
Cảng cá Cát Bà	Loại I	120 lượt/600CV	15.000		0	0
Cảng cá Trân Châu	Loại II	120 lượt/600CV	9.000	Loại II	240 lượt/600CV	24.000